TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh.
2/ Ông Nguyễn Văn Sở.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/HSST ngày 11/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST – HS ngày 17/9/2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hoàng D; sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp Tân L, xã Tân Lý Đ, huyện Châu T, tỉnh Tiền G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị T; Bản thân chưa có vợ; Tiền án: Ngày 24/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bình C, thành phố Hồ Chí M xử phạt 02 năm tù về tội Cướp giật tài sản; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/02/2019 đến ngày 13/02/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Nguyễn Bảo Q; sinh năm: 1979 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 334 đường Độc L, phường Tân Q, quận Tân P, thành phố Hồ Chí M; Nghề nghiệp: Chụp hình; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Q tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị Bạch T; Có vợ tên Nguyễn Thị T và có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc; Ngày 19/11/2014 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/6/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án số 351/2014/HSST ngày 19/11/2014 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm

09 tháng tù, trừ thời hạn tạm giam của bản án trước còn phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 11 tháng 07 ngày tù; Nhân thân: Ngày 04/10/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 25/08/1997 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị xử phạt 12 tháng tù treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 14/3/2000 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của C dân, cộng 04 tháng 27 ngày tù tại bản án số 1524/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí minh xét xử, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 22 tháng 27 ngày tù; Bị cáo Nguyễn Bảo Q bị tạm giam trong một vụ án khác từ ngày 07 tháng 3 năm 2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Có mặt.

- *Bị hại:*

1/ Lê Minh T; sinh năm: 1987; cư ngụ: Số 41/12 đường Nguyễn Văn C, phường Tân K, thành phố T, tỉnh Long A, vắng mặt.

2/ Nguyễn Hữu P; sinh năm: 1990; cư ngụ: Số 311/1 ấp Bình C, xã Bình T, huyện Thủ T, tỉnh Long A, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/Trần Thị Bạch T; sinh năm: 1959; cư ngụ: Số 334 đường Độc L, phường Tân Q, quận Tân P, thành phố Hồ Chí M, vắng mặt.

2/ Hoàng Trọng C; sinh năm: 1963; cư ngụ: Số 29/10/2 đường Chí L, phường 6, quận Tân B, thành phố Hồ Chí M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 10/02/2019 Nguyễn Hoàng D điều khiển xe mô tô Wave biển số 62G1-05678, mang theo giỏ xách bên trong chứa 02 cây lục giác, 01 cây đoản bằng sắt và 01 chìa khóa 10 bằng kim loại, đi từ huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến thành phố Tân An, tỉnh Long An, mục đích tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà số 1179 Q lộ 1, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An thì Dũng phát hiện xe mô tô hiệu AirBlade màu đỏ đen biển số 62R1-3203 thuộc sở hữu của anh Lê Minh T đang dựng trước cửa, không người trông giữ, trên xe đang gắn chìa khóa. Lúc này, D điều khiển xe mô tô của mình tới đậu bên cạnh xe mô tô AirBlade. Sau đó D xuống xe, rồi leo lên xe AirBalde bật khóa nổ máy tẩu thoát, D cho xe chạy bên trái Q lộ 1, hướng về Tiền Giang. Một lúc sau, anh T phát hiện xe mình bị mất nên gọi điện báo Công an phường Tân Khánh, đồng thời điều khiển xe mô tô truy hô đuổi theo. Khi đến trước nhà số 406/1 Q lộ 1, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, được sự giúp đỡ của quần chúng nhân dân, D đã bị bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài lần trộm nêu trên, trong quá trình điều tra còn xác định được Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Bảo Q đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm khác, cụ thể như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07/02/2019, Nguyễn Bảo Q điều khiển xe mô tô biển số 59L1-626.42 chở theo phía sau Nguyễn Hoàng D, là cháu vợ của Q đi từ ấp

Tân Lược 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, Tiền Giang để về nhà của Q tại phường Tân Quý, quận Tân P, thành phố Hồ Chí Minh. Khi đang lưu thông đến đoạn đường trước cửa nhà số 203 Q lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An thì Q phát hiện xe mô tô loại Exciter màu xanh trắng biển số 62G1-056.78 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu P đang để trong sân, không người trông giữ, không khóa cổ xe. Lúc này, Q nảy sinh ý định lấy trộm nên Q dừng xe lại cách đó khoảng 05 m, rồi Q kêu D đứng cảnh giới còn Q đi vào trong lấy trộm thì D đồng ý. Sau đó, Q lén lút vào trong nhà, tiến đến vị trí để xe rồi dắt bộ ra Q lộ 1 hướng về thành phố Hồ Chí Minh khoảng 20 m, rồi Q dùng tay giật sợi dây max khởi động xe chạy tẩu thoát, còn D chạy theo sau. Khi về đến nhà D tại ấp Tân Lược 2, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, Tiền Giang. Q tháo biển số 62G1-056.78 của xe vừa trộm được gắn vào chiếc xe mô tô loại Wave màu đen của Q, đến ngày 10/02/2019, Nguyễn Hoàng D lấy chiếc xe này đi trộm tài sản tại phường Tân Khánh, thành phố Tân An thì bị bắt quả tang. Đối với Nguyễn Bảo Q, sau khi tháo biển số gắn vào xe Wave trên, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm không gắn biển số chạy đến thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tìm gặp đối tượng Nguyễn Hồng N (tên gọi khác: Na Năm Bóng) để nhờ cầm giùm. Nhưng sau đó N đã điều khiển xe mô tô trên bỏ đi đâu không rõ. Đến ngày 07/3/2019, Q bị Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án khác. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 62G1-056.78 cùng với D tại phường 4, thành phố Tân An như đã nêu trên.

Tang vật vụ án:

- Một xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen biển số 62R1-3203.
- Một xe mô tô wave màu xanh đen biển số 62G1-05678.
- Một giỏ xách màu đen.
- Hai cây lục giác bằng sắt màu trắng dài khoảng 13 cm.
- Một cây đoản bằng sắt màu đen dài khoảng 0,7 cm mài nhọn phần đầu gắn vào chìa khóa 10 bằng sắt màu trắng dài khoảng 13 cm.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Bảo Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D và bị cáo Nguyễn Bảo Q đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại kết luận định giá số 26/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô loại AirBlade màu đỏ đen, biển số 62R1-3203 có giá trị là 11.200.000đ.

Tại kết luận định giá số 28/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tân An, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 62G1-056.78 có giá trị là 20.000.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTA-HS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Hoàng D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Bảo Q về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Bảo Q bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTA-HS ngày 09/7/2019 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 và khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q từ 30 đến 36 tháng tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Bảo Q: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D: Không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Bảo Q có hành vi như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 10/02/2019 bị cáo Nguyễn Hoàng D lén lút lấy trộm xe mô tô loại AirBlade màu đỏ đen, biển số 62R1-3203 có giá trị là 11.200.000đ thuộc sở hữu của anh Lê Minh T trước cửa nhà số 1179 Q lộ 1, phường Tân Khánh, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Ngoài ra, vào ngày 07/02/2019 bị cáo Nguyễn Hoàng D cùng bị cáo Nguyễn Bảo Q đã lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 62G1-056.78, có giá trị là 20.000.000đ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu P.

Theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô loại AirBlade màu đỏ đen, biển số 62R1-3203 có giá trị là 11.200.000đ thuộc sở hữu của anh Lê Minh T và xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng, biển số 62G1-056.78, có giá trị là 20.000.000đ thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu P của các bị cáo Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Bảo Q đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng nên thúc đẩy và đưa các bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tính tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử ở điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, việc phạm tội của các bị cáo là nhất thời, không có bàn bạc phân C vai trò của từng bị cáo nên đây là đồng phạm giản đơn. Nhưng cũng cần phân tích, đánh giá tính chất, vai trò của từng bị cáo để có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên đối với bị cáo Q cần có một mức án nặng hơn so với bị cáo Dũng. Bị cáo Q có thật thà khai báo và trước Tòa có ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần trách nhiệm dân sự nên cho bị cáo Q hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q có nhân thân xấu nên cần cách bị cáo Q ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D, phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Q. Ngoài ra, bị cáo D còn tự mình thực hiện 01 vụ trộm tài sản khác và lần phạm tội này của bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có thật thà khai báo và trước Tòa có ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt được thu hồi giao trả cho bị hại nên cho bị cáo D hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhưng cần cách ly bị cáo D ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tổng hợp hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Bảo Q: Vào ngày 04/10/2019 Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử bị cáo

Nguyễn Bảo Q với hình phạt là 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 73/2019/HS-ST. Đến ngày Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tuyên án (ngày 10/10/2019) thì bản án sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không thể tổng hợp hình phạt trong bản án này với hình phạt trong bản án số 73/2019/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[7] Đối với anh Nguyễn Hồng N sau khi nhận cầm giùm xe cho bị cáo Nguyễn Bảo Q đã đem xe đi đâu không rõ, qua xác minh Nam đã bỏ địa phương nên hiện tại chưa thu hồi được tài sản trên. Vì thế, tách vụ việc liên quan đến anh Nam, khi tìm được sẽ làm việc và xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với xe môtô loại Wave màu xanh đen, gắn biển số 62G1-056.78 là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hoàng D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/02/2019 là của bị cáo Q cho bị cáo D làm phương tiện đi lại, xe không có giấy chứng nhận đăng ký. Sau khi tiến hành giám định, xác định số khung: RT110*10370081*; số máy đã bị đục sửa, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an thành phố Tân An tiến hành xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông C an tỉnh Long An. Kết quả không tìm thấy trong hệ thống dữ liệu, không xác định được người đứng tên đăng ký xe mô tô. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu, khi nào tìm được sẽ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.

Đối với biển số xe mô tô 62G1-056.78 và 01 giỏ xách màu đen; 02 cây lục giác bằng sắt màu trắng dài 13cm; 01 cây đoản bằng sắt màu đen dài 07cm, mài nhọn phần đầu được gắn vào chìa khóa 10 bằng sắt màu trắng dài 13cm là C cụ của bị cáo Nguyễn Hoàng D sử dụng để thực hiện phạm tội. Tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô loại Hayate, màu đen biển số 59L1-626.42, phương tiện bị cáo Q và bị cáo D sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là của bị cáo Q nhưng sau khi lấy trộm tài sản, bị cáo Q đã đem cầm cho người khác không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Vì vậy, khi truy tìm được sẽ xử lý sau là phù hợp nên không đề cập.

[9] Về phần trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Minh T là bị hại trong vụ trộm ngày 10/02/2019 tại phường Tân Khánh thành phố Tân An. Vào ngày 18/02/2019, anh T đã nhận lại xe mô tô hiệu AirBalade màu đỏ đen, biển số 62R1-3203 và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Anh Nguyễn Hữu P là bị hại trong vụ trộm ngày 07/02/2019 tại phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Hiện nay, tài sản chưa thu hồi được. Ngày 14/6/2019 bà Trần Thị Bạch T là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Bảo Q đã bồi thường cho anh P số tiền 10.000.000đ. Anh P yêu cầu nhận đủ số tiền còn lại tương đương với giá trị chiếc xe theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản là 20.000.000đ. Do gia đình bị cáo Nguyễn Bảo Q đã bồi thường cho anh P

số tiền 10.000.000đ nên buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải bồi thường số tiền còn lại cho anh P là 10.000.000đ.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Bảo Q phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Bảo Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt Nguyễn Hoàng D 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/02/2019.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về phần trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 357 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải bồi thường cho anh Nguyễn Hữu P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: Biển số xe mô tô 62G1-056.78; 01 giỏ xách màu đen; 02 cây lục giác bằng sắt màu trắng dài 13cm; 01 cây đoản bằng sắt màu đen dài 07cm, mài nhọn phần đầu được gắn vào chìa khóa 10 bằng sắt màu trắng dài 13cm.

(Các tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2019).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh Long An;
- C an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TPTA;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Thanh